

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Ái.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Thị Tuyết và ông Lê Văn Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Trần Quang Minh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2019, tại Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 147/2019/TLST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2019; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 152/2019/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn D, sinh năm 1988, tại tỉnh Quảng Ngãi. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 269, đường A, Khu phố 4, phường A, quận B, Thành phố H; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam ngày 10-4-2019 (*bị cáo từ chối người bào chữa*) “có mặt”.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Chị Lê Thị Lệ K, sinh năm 1967. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 269, đường A, Khu phố 4, phường A, quận B, Thành phố H (*chị ruột bị cáo và từ chối người bào chữa cho bị cáo*) “có mặt”.

*Bị hại: Anh Cao Văn T, sinh năm 1982. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Nhà số 710/70/4, đường L, phường TT, quận T, Thành phố H; nơi ở: Nhà số 243/33/49, đường M, phường B1, quận B, Thành phố H “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các anh Cao Văn T và Chung Hồng Phúc là nhân viên Đội quản lý Trật tự đô thị, thuộc Phòng quản lý Đô thị-Ủy ban nhân dân quận B. Còn anh Nguyễn Ngọc Cường là người nhận thầu sửa chữa căn nhà số 116, đường NQY, phường A, quận B do chị Mai Thị Minh Phương làm chủ, trong đó có cả hạng mục cải tạo, nâng cấp và mở rộng cây cầu bắc qua kênh làm lối ra vào từ phía sau căn nhà với đường Lê Quý Yêm; trong lúc thi công, anh Cường có thuê 02 người làm công là anh Huỳnh Văn Đại và Lê Văn D. Khi các anh T và Phúc có mặc quần áo đồng

phục, đeo băng tên trên đường thực hiện nhiệm vụ tuần tra, giám sát các công trình xây dựng dân sinh trên địa bàn phường A thì, lúc khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/12/2018, các anh phát hiện anh Cường đang cho thợ lắp đặt thêm mố trụ cầu để mở rộng bề mặt cầu có sẵn vượt quá quy định, làm cản trở dòng chảy của kênh nên anh T có đến nói chuyện với anh Cường và yêu cầu phải giữ nguyên hiện trạng như cây cầu cũ. Lúc này, D đang làm việc gần đó bất ngờ cầm cây xà beng bằng sắt, dài khoảng 57cm đến đánh 01 cái vào thái dương phải của anh T rồi bỏ đi về nhà. Còn anh T được anh Phúc đưa đến bệnh cấp cứu và điều trị vết thương, theo giám định tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại đối với anh T là 43%. Tại Cơ quan điều tra, D đã khai nhận toàn bộ hành vi như vừa đã nêu.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn D đã khai nhận, bị cáo chỉ là người làm công cho anh Nguyễn Ngọc Cường và giữa bị cáo với anh Cao Văn T không có mâu thuẫn gì; đồng thời, do khi anh T đến chỗ hạng mục công trình cải tạo, nâng cấp, mở rộng cây cầu bắc qua kênh làm lối đi ra vào của nhà số 116 với đường Lê Quý Yêm, bị cáo nhìn thấy anh T có mặc quần áo đồng phục và đeo băng tên nên biết được anh T là cán bộ Trật tự đô thị. Đến lúc anh T đứng nói chuyện với anh Cường, tuy bị cáo không nghe được hai người nói gì nhưng do lúc đó, bị cáo thấy bên cạnh có để cây xà beng bằng sắt, dài khoảng 57cm nên bị cáo cầm lên rồi bất ngờ đi đến đánh 01 cái vào vùng đầu của anh T gây ra thương tích 43% và bị cáo không biết được lý do tại sao lại đánh anh T như vậy nên nay bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng đã truy tố và đồng thời không yêu cầu bất kỳ người bào chữa nào cho bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, do chị ruột của bị cáo là Lê Thị Lệ K mới chỉ bồi thường chi phí điều trị vết thương cho anh T với số tiền 17.000.000 đồng nên nay bị cáo chấp nhận bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần tiếp cho anh T số tiền đã đưa ra là 29.885.000 đồng.

Bị hại anh Cao Văn T khai nhận, anh là nhân viên biên chế của Đội quản lý Trật tự đô thị, thuộc Phòng quản lý Đô thị-Ủy ban nhân dân quận B và lúc đến chỗ anh Cường xây dựng cầu có mặc quần áo đồng phục và đeo băng tên. Anh thừa nhận lời khai trên của bị cáo là đúng, chính bị cáo là người bất ngờ dùng cây xà beng bằng sắt, dài khoảng 57cm đánh 01 cái vào vùng đầu của anh gây ra thương tích 43%; còn việc làm của bị cáo có do ai xúi giục không thì anh không biết và thừa nhận chị ruột của bị cáo là chị K đã bồi thường chi phí điều trị vết thương cho anh với số tiền 17.000.000 đồng. Do đó, nay anh tiếp tục yêu cầu chị Lê Thị Lệ K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần cho anh thay bị cáo với số tiền 29.885.000 đồng (21,5 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/tháng) bằng 01 lần.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo chị Lê Thị Lệ K khai, do bị cáo chưa vợ con, còn cha mẹ đã chết hết, bị cáo là em ruột của chị và được chị nuôi dưỡng từ nhỏ nên yêu cầu được làm đại diện cho bị cáo, đồng thời không yêu cầu bất kỳ người bào chữa nào cho bị cáo. Hiện nay bị cáo đang bị bệnh tâm thần nhẹ và được điều trị ngoại trú bằng cách uống thuốc theo chỉ định của bác sĩ. Chị không có ý kiến gì về việc bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên do trước đây, chị có đến nhà bị hại thăm hỏi và bồi thường chi phí điều trị vết thương

thương cho bị hại với số tiền là 17.000.000 đồng nên nay chị không đồng ý bồi thường bất kỳ khoản tiền nào nữa cho bị hại.

Bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận B, Thành phố H đã truy tố bị cáo Lê Văn D ra trước Tòa án nhân dân quận B, Thành phố H để xét xử về “Tội cố ý gây thương tích”, theo điểm c khoản 3 (với các tình tiết theo điểm a, i và k khoản 1) Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Lê Văn D đã có hành vi theo các tình tiết “*Dùng hung khí nguy hiểm*” gây ra thương tích cho anh Cao Văn T với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 43%, lại “*Có tính chất côn đồ*” và “*Đối với người đang thi hành công vụ*” là hết sức nguy hiểm cho xã hội nên cần phải áp dụng mức án thật nghiêm đối với bị cáo thì mới có đủ sức giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bản thân bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi nên bị cáo sẽ được xem xét giảm nhẹ 01 phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Do đó, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo với mức án từ 06 năm đến 07 năm tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Về trách nhiệm dân sự và vật chứng, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận và bào chữa gì về hành vi đã bị truy tố, còn lời nói sau cùng thì xin giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an quận B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy, vào khoảng 08 giờ 45 phút ngày 15/12/2018, bị cáo Lê Văn D đã có hành vi gây ra thương tích cho anh Cao Văn T tại khu vực sau nhà số 116, đường NQY, phường A, quận B. Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 52/TgT.19 ngày 24/01/2019 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Thành phố H kết luận tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với anh Cao Văn T như sau:

- *Chấn thương đầu gây rách da vùng thái dương phải, gãy cung gò má phải, vỡ sọ thái dương, xương đá phải, dập não xuất huyết nhỏ vùng thái dương phải, đã được điều trị khâu vết thương bảo tồn, hiện còn:*

+*Sẹo kích thước 2,9x0,15cm tại vùng thái dương phải, ngoài tóc, ảnh hưởng thẩm mỹ.*

- +Hình ảnh trên phim chụp cắt lớp vi tính:
- .Gãy vỡ xương.
- .Không còn hình ảnh tổn thương mô não.
- +Điếc tiếp nhận tai phải rất nhẹ.
- +Tình trạng ổn định.
- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 43%.
- Thương tích do vật tày tác động gây ra, có nguy hiểm đến tín mạng đương sự.
- Không có cơ sở xác định chiều hướng gây ra thương tích.

Trong vụ án này, bị cáo Lê Văn D đã có hành vi sử dụng cây xà beng bằng sắt, dài khoảng 57cm là vật cứng và chắc nên được coi là “Dùng hung khí nguy hiểm” đánh 01 cái vào đầu của anh Cao Văn T với tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 43%; đồng thời bị cáo không có mâu thuẫn gì với anh T và biết anh T là cán bộ Trật tự đô thị quận B đang làm nhiệm vụ mà lại thực hiện hành vi này là “Có tính chất côn đồ” và “Đối với người đang thi hành công vụ” (theo các tình tiết quy định tại điểm a, i và k khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015). Riêng tại Kết luận Giám định Pháp y tâm thần số 115/KLGD ngày 29/01/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần – Khu vực Thành phố H – Bộ y tế, kết luận bị cáo Lê Văn D “Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”. Xét do tại Điều 21 Bộ luật Hình sự năm 2015 có quy định “Người thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội trong khi đang mắc bệnh tâm thần, một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc mất khả năng điều khiển hành vi của mình, thì không phải chịu trách nhiệm hình sự” nên bị cáo không thuộc trường hợp này mà thuộc trường hợp dùng làm tình tiết giảm nhẹ, theo điểm q khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, bị cáo Lê Văn D đã phạm “Tội cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại Tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, các kết luận giám định, cơ chế hình thành vết thương của bị hại... nên đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và một phần lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa nêu trên là có cơ sở chấp nhận.

[3] Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được việc làm của mình là sai, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường được một phần thiệt hại theo khả năng; bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi như vừa nêu trên nên cần được xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Xét tại Tòa hôm nay, bị hại anh Cao Văn T đã yêu cầu chị Lê Thị Lệ K phải có trách nhiệm tiếp tục bồi thường thiệt hại về tổn

thất tinh thần cho anh thay bị cáo với số tiền 29.885.000 đồng (tính theo 21,5 tháng lương cơ sở x 1.390.000 đồng/tháng) bằng 01 lần, với mức bù đắp tổn thất tinh thần này là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy người đại diện hợp pháp (yêu cầu được làm giám hộ) cho bị cáo là chị Lê Thị Lệ K không đồng ý nhưng do bị cáo *“Trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”* và hoàn toàn không có tài sản riêng nên chị K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh T thay bị cáo số tiền 29.885.000 đồng như vừa đã nêu là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 586 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên chấp nhận yêu cầu của anh T.

[5] Về vật chứng: 01 cây xà beng bằng kim loại, dài khoảng 57cm là công cụ phạm tội nên cần tịch thu để tiêu hủy.

[6] Bị cáo Lê Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; riêng chị Lê Thị Lệ K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn D phạm “Tội cố ý gây thương tích”.
 - Về điều luật áp dụng và phạt: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, q, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; phạt bị cáo Lê Văn D 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 10-4-2019.
 - Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điều 585, 586, 590 và 357 Bộ luật Dân sự năm 2015. Buộc chị Lê Thị Lệ K phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Cao Văn T số tiền là 29.885.000 (hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.
- Kể từ ngày anh Cao Văn T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Lê Thị Lệ K chưa thi hành số tiền nêu trên thì hàng tháng chị K còn phải chịu thêm cho anh T tiền lãi theo mức lãi suất do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền được quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.
- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 01 cây xà beng bằng kim loại, dài khoảng 57cm.

(Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự quận B đang tạm giữ theo Phiếu nhập kho số NK19/171TAM ngày 20/5/2019)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lê Văn D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và chị Lê Thị Lệ K phải chịu 1.494.000 (một triệu bốn trăm chín mươi bốn nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Lê Văn D, bị hại anh Cao Văn T và người đại diện hợp pháp cho bị cáo chị Lê Thị Lệ K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

(Đã giải thích quy định về quyền yêu cầu thi hành dân sự cho anh Cao Văn T và chị Lê Thị Lệ K)

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND QBT;
- CA QBT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ –Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Văn Ái